

Số: 3357/TB-ĐHBK-SĐH

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2018 - ĐỢT 1

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Khung trình độ quốc gia Việt Nam”;

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ” ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1924/QĐ-TTg ngày 06/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ “Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học” ban hành theo quyết định số 2764/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày 28/08/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội,

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội trân trọng thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 -Đợt 1 với 36 ngành/chuyên ngành (**Phụ lục 1**) như sau:

I. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

II. Hình thức và thời gian đào tạo

- Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường ĐHBK HN trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.
- Thời gian đào tạo: 3 năm đối với thí sinh có bằng thạc sĩ, 4 năm đối với thí sinh có bằng đại học.

III. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2018 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội là 150 nghiên cứu sinh. Chỉ tiêu cho mỗi ngành/chuyên ngành tuyển sinh được Hội đồng tuyển sinh Sau đại học quyết định dựa trên số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các ngành/chuyên ngành và năng lực đào tạo các ngành/chuyên ngành của nhà trường.

IV. Điều kiện dự tuyển: Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng, ngành phù hợp hoặc ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển hoặc có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
Lưu ý: Nếu bằng tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, phải có xác nhận bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Về ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:



- a. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
- b. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
- c. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- d. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm b nêu trên khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm c nêu trên khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Bảng tham chiếu trong **Phụ lục 2**) theo quy định tại điểm a nêu trên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).
- e. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ để học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

V. Hồ sơ dự tuyển:

1. Hồ sơ (theo mẫu) gồm có:
 - a. Đơn xin dự tuyển.
 - b. Lý lịch khoa học.
 - c. Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp và bảng điểm của cả hai bậc Đại học và Cao học.
 - d. Xác nhận bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bằng tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.
 - e. Văn bằng hoặc chứng nhận ngoại ngữ.
 - f. Đề cương NC có chữ ký của người hướng dẫn (6 bản): Đề cương nghiên cứu trình bày về hướng nghiên cứu hoặc chủ đề nghiên cứu (Tổng quan về nghiên cứu liên quan, lý do chọn hướng/chủ đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến).
 - g. Giấy xác nhận đồng ý hướng dẫn nghiên cứu sinh.
 - h. Thư giới thiệu: Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.
 - i. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
 - j. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố (6 bộ).



2. Về thời gian:

- a. Mẫu hồ sơ: trên Website của Viện Đào tạo Sau đại học từ ngày 12/10/2017:
(<http://sdh.hust.edu.vn/Home/ContentFiles/Daotao/Tiensy/2018/HSdutuyen2018.rar>)
- b. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ và lệ phí:
 - Đăng ký dự tuyển online từ ngày 12/10/2017 tại website:
<http://sdh.hust.edu.vn/home/default.aspx?scid=77>
 - Lệ phí xét hồ sơ: 200.000 đồng.
 - Nộp hồ sơ và lệ phí: sau khi đăng ký dự tuyển online, thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển và lệ phí từ ngày 04/12/2017 đến hết ngày 15/12/2017 tại **Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.**
- c. Thời gian xét tuyển NCS: từ ngày 12/03/2018 đến hết ngày 16/03/2018.

VI. Thông tin liên hệ

Viện Đào tạo Sau đại học, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ: Nhà C1- Phòng 315

Điện thoại: 024 - 38692115 nối máy 110, 111

Website: <http://sdh.hust.edu.vn>

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Trần Văn Tệp



THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2018 - ĐỢT 1

Phụ lục 1. Danh mục tên và mã chuyên ngành đào tạo bậc Tiến sĩ

TT	MÃ SỐ	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	HƯỚNG CHUYÊN SÂU
1	62460102	Toán giải tích	Toán giải tích
2	62460112	Toán ứng dụng	Toán học tính toán
			Lý thuyết tối ưu
3	62460103	Phương trình vi phân và tích phân	Phương trình vi phân và tích phân
4	62480101	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính
5	62480104	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin
6	62480103	Kỹ thuật phần mềm	Công nghệ phần mềm
7	62520214	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
8	62480105	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
9	62440103	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán
10	62520401	Vật lý kỹ thuật	Vật lý kỹ thuật
11	62440104	Vật lý chất rắn	Vật lý chất rắn
12	62520101	Cơ kỹ thuật	Cơ kỹ thuật
13	62440107	Cơ học vật rắn	Cơ học vật rắn
14	62520103	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật máy công cụ
			Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
			Công nghệ chế tạo máy
			Công nghệ cơ khí chính xác và quang học
			Kỹ thuật hàn
15	62440108	Cơ học chất lỏng	Cơ học chất lỏng
16	62520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật động cơ nhiệt
			Kỹ thuật máy và thiết bị thủy khí
			Kỹ thuật ô tô máy kéo
			Kỹ thuật tàu thủy
			Kỹ thuật hàng không và vũ trụ
17	62520309	Kỹ thuật vật liệu	Công nghệ tạo hình vật liệu
			Công nghệ vật liệu vô cơ
18	62440129	Kim loại học	Kim loại học
19	62520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tự động hoá
			Lý thuyết điều khiển và điều khiển tối ưu
			Tự động hoá xí nghiệp công nghiệp
			Đo lường
			Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động
20	62520202	Kỹ thuật điện	Mạng và Hệ thống điện
			Thiết bị điện



21	62520203	Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử
22	62520208	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật viễn thông
23	62440123	Vật liệu điện tử	Vật liệu
			Công nghệ vật liệu điện tử
24	62440127	Vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử	Công nghệ vật liệu quang học, quang điện tử và quang tử
25	62440119	Hoá lý thuyết và hoá lý	Hóa lý thuyết và hóa lý
26	62440114	Hoá hữu cơ	Hóa hữu cơ
27	62440125	Vật liệu cao phân tử và tổ hợp	Công nghệ vật liệu Cao phân tử và tổ hợp
28	62520301	Kỹ thuật hoá học	Hóa dầu và xúc tác hữu cơ
			Quá trình thiết bị công nghệ hoá học
			Công nghệ điện hoá và bảo vệ kim loại
			Công nghệ hoá học các chất vô cơ
29	62540104	Công nghệ sau thu hoạch	Công nghệ sau thu hoạch
30	62420201	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học
31	62540101	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ thực phẩm
32	62340414	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
33	62310101	Kinh tế học	Kinh tế học
34	62540205	Công nghệ dệt, may	Công nghệ Dệt May
35	62520115	Kỹ thuật nhiệt	Công nghệ và thiết bị nhiệt
			Công nghệ và thiết bị lạnh
36	62520320	Kỹ thuật môi trường	Công nghệ môi trường nước và nước thải
			Công nghệ môi trường chất thải rắn
			Công nghệ môi trường không khí

Phụ lục 2. Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 – 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe – Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2